SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGÔ QUYỀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 144/BC-THPTNQ

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO
công khai trong hoạt động giáo dục tháng 6 năm 2026

Kính gửi:
- Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng;
- Các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng.

Thực hiện Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) quy định về công khai trong hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục (CSGD) thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, trường trung học phổ thông (THPT) Ngô Quyền báo cáo kết quả thường niên năm 2025 cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên CSGD

Trường THPT Ngô Quyền

2. Thông tin liên lạc

- Địa chỉ: số 57 đường Phạm Cự Lượng phường An Hải Nam quận Sơn Trà thành phố Đà Nẵng.

- Số điện thoại: 0236.383.1369.

- Cổng thông tin điện tử: http://thptngoquyendn.edu.vn.

3. Loại hình giáo dục

Loại hình công lập.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi

- Sứ mạng: xây dựng môi trường học tập và rèn luyện có nề nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục ngày càng nâng cao để học sinh có cơ hội phát triển năng lực bản thân.

- Tầm nhìn: là một trong những trường THPT ngày càng khẳng định chất lượng, khẳng định vị trí của mình, được học sinh địa bàn lựa chọn để học tập và rèn luyện.

- Giá trị cốt lõi: Kỷ cương, tình thương, trách nhiệm, vượt lên chính mình, phát triển bền vững.

5. Quá trình hình thành và phát triển

- Năm 1975: Trường bổ túc cho cán bộ tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng

- Các tên gọi qua các thời kỳ:

+ Trường Bổ túc công nông

+ Trường Bổ túc cán bộ Thành Phố Đà Nẵng

+ Phân hiệu 2 Trường phổ thông trung học (PTTH) Hoàng Hoa Thám

- Năm 1997: Trường PTTH bán công Ngô Quyền

- Năm 2008 đến nay: Trường THPT Ngô Quyền.

6. Người đại diện pháp luật

- Họ và tên: Đặng Công Vĩnh

- Chức vụ: Hiệu trưởng

- Nơi làm việc: Trường THPT Ngô Quyền

- Số điện thoại: 0905.978.958

- Email: vinhdang29@gmail.com.

7. Tổ chức bộ máy

- Lãnh đạo gồm 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng.

- Các tổ gồm 07 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng.

- Các tổ chức, đoàn thể gồm có:

+ Chi bộ trường THPT Ngô Quyền

+ Hội đồng trường THPT Ngô Quyền

+ Công đoàn trường THPT Ngô Quyền

+ Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trường THPT Ngô Quyền

+ Chi hội Khuyến học trường THPT Ngô Quyền

+ Ban đại diện Cha mẹ học sinh trường THPT Ngô Quyền

+ Ban đại diện ban liên lạc cựu học sinh trường THPT Ngô Quyền.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÍ VÀ NHÂN VIÊN

	Viên chức, người lao động	**Nhà giáo**	**Cán bộ quản lí**	**Nhân viên**
Tổng cộng	88	75	03	10
Biên chế	83	75	03	05
Hợp đồng	05	0	0	05
Nữ	72	62	02	07
Đảng viên	41	35	03	03
Tiến sĩ	01	0	01	0
Thạc sĩ	17	15	02	0
Đại học	64	62	0	02
Đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định		75/75 (100%)	03/03 (100%)	

Hoàn thành bồi đưỡng hàng năm	88/88 (100%)	75/75 (100%)	03/03 (100%)	10/11 (90.9%)

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Diện tích đất

STT	Nội dung	Số lượng	Đối chiếu yêu cầu tối thiểu theo quy định
1	**Tổng số diện tích đất** (m^2)	9457,5	6,48 m^2/HS (đạt)
2	Diện tích phòng học (m^2)	522	Đảm bảo yêu cầu tối thiểu theo quy định
3	Diện tích phòng học bộ môn (m^2)	352	
4	Diện tích thư viện (m^2)	74.1	
5	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m^2)	6468.5	

2. Số lượng, hạng mục khối phòng

STT	Nội dung	Số lượng	Đối chiếu yêu cầu tối thiểu theo quy định
I.	**Khối phòng hành chính quản trị**	**01**	Đảm bảo
II.	**Khối phòng học**		Đảm bảo
1	Phòng học kiên cố	19	
2	Bình quân lớp/phòng học	2	
3	Bình quân học sinh/lớp	38.4	
III.	**Khối phòng hỗ trợ học tập**		Đảm bảo
1	Số phòng học bộ môn	04	
2	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	02	
IV.	**Khối phụ trợ**	0	
V.	**Khu sân chơi, thể dục thể thao**	1	Đảm bảo
VI.	**Khối phục vụ sinh hoạt**	0	
1	Nhà vệ sinh giáo viên	3	Đảm bảo
2	Nhà vệ sinh học sinh nam	3	
3	Nhà vệ sinh học sinh nữ	3	
VII.	**Hạ tầng kỹ thuật**		Đảm bảo
1	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	1	
2	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)		
3	Kết nối internet (ADSL)	1	
4	Trang thông tin điện tử (website) của trường	1	
5	Tường rào xây	bao quanh	

3. Số thiết bị dạy học hiện có

STT	**Thiết bị dạy học tối thiểu** (Đơn vị tính: bộ)	Số lượng	Đối chiếu yêu cầu tối

			thiểu theo quy định
1	Khối lớp 10	178	Đảm bảo
2	Khối lớp 11	130	
3	Khối lớp 12	138	
4	Thiết bị dùng chung	68	
5	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập	80	
6	Ti vi	15	
7	Cát xét	06	
8	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	8	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC (KĐ CLGD)

1. Tự đánh giá

- Kết quả tự đánh giá KĐ CLGD: mức độ 1.

- Kết quả thực hiện Kế hoạch cải tiến CLGD sau tự đánh giá: đạt.

2. Đánh giá ngoài

- Kết quả đánh giá và được công nhận: mức độ 1.

- Thời hạn đánh giá lại: tháng 02/2026, đã hoàn thiện hồ sơ chờ Hội đồng đánh giá lại.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin kết quả giáo dục thực tế

a) Tuyển sinh lớp 10

	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027
Số lượng tuyển sinh	390	639
Điểm chuẩn	11	24

b) Số lượng học sinh năm học 2025-2026

Khối	Số lượng HS	Số HS bình quân/lớp	Số HS học 2 buổi/ngày	Nam	Nữ	HS Dân tộc thiểu số	HS khuyết tật	Số HS chuyển đi	Số HS tiếp nhận học tại trường
Tổng	1378	42,79	0	652	759	12	26	19	12
10	387	38,7	0	242	209	3	8	3	0
11	527	43,92	0	200	284	4	8	11	10
12	464	42,18	0	210	266	5	10	5	2

3. Chất lượng giáo dục năm học 2025-2026

a) Học tập

Khối lớp	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
	Số HS	%	Số HS	%	Số HS	%	Số HS	%

10	**218**	56.33%	**163**	42.12%	**6**	1.55%	**0**	0%
11	**377**	71.54%	**149**	28.27%	**1**	0.19%	**0**	0%
12	**399**	85.99%	**65**	14.01%	**0**	0.00%	**0**	0%
Toàn trường	**994**	72.13%	**377**	27.36%	**7**	0.51%	**0**	0%

b) Rèn luyện/Hạnh kiểm

Khối lớp	**Tốt**		**Khá**		**Đạt**		**Chưa đạt**	
	Số HS	**%**	**Số HS**	**%**	**Số HS**	**%**	**Số HS**	**%**
10	**363**	93.80%	**22**	5.68%	**2**	0.52%	**0**	0%
11	**514**	97.53%	**13**	2.47%	**0**	0.00%	**0**	0%
12	**454**	97.84%	**8**	1.72%	**2**	0.43%	**0**	0%
Toàn trường	**1331**	96.59%	**43**	3.12%	**4**	0.29%	**0**	0%

c) Thống kê số liệu lên lớp, dự thi tốt nghiệp

- Học sinh được lên lớp 11, 12: 914/914 (100%).

- Học sinh được dự thi tốt nghiệp: 464/464 (100%).

- Học sinh đỗ tốt nghiệp THPT: chưa có kết quả.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính

a) Các khoản thu, chi năm 2025

Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác): 21.839.733.826 đồng. Trong đó:

- Kinh phí thường xuyên/tự chủ (Nguồn 13): 19.653.693.044 đồng

- Kinh phí không thường xuyên (Nguồn 12): 1.162.514.782 đồng

- Kinh phí thực hiện CCTL (Nguồn 15): 500.000 đồng

- Kinh phí khen thưởng NĐ 73 (Nguồn 18): 942.928.000 đồng

- Kinh phí cho thuê mặt bằng làm căn tin: 80.098.000 đồng.

- Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...): 19.564.999.239 đồng.

- Chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...): 1.786.681.398 đồng.

- Chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...): 429.115.000 đồng.

- Chi khác: 58.938.189 đồng.

b) Các khoản thu chi từ đầu năm 2026 đến nay

Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác): 31.203.078.750 đồng. Trong đó:

- Kinh phí thường xuyên/tự chủ (Nguồn 13): 19.789.392.000 đồng

- Kinh phí không thường xuyên (Nguồn 12): 10.371.601.000 đồng

- Kinh phí thực hiện khen thưởng NĐ73 (Nguồn 18): 972.000.000 đồng

- Kinh phí cho thuê mặt bằng làm căn tin: 70.085.750 đồng.

- Ước chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...): 24.178.502.702 đồng.

- Ước chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...): 5.554.918.048 đồng.

- Chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...): 713.658.000 đồng.

- Ước chi khác: 756.000.000 đồng.

2. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học

a) Năm 2025

- Hỗ trợ chi phí học tập cho 66 học sinh thuộc đối tượng mồ côi cả cha lẫn mẹ, học sinh khuyết tật không thuộc hộ nghèo, cận nghèo, học sinh thuộc diện hộ nghèo với số tiền: 44.100.000 đồng.

- Hỗ trợ học bổng và mua sắm phương tiện đồ dùng dạy học cho 05 học sinh khuyết tật thuộc hộ nghèo, cận nghèo với số tiền: 45.556.000 đồng.

b) Năm 2026

- Hỗ trợ chi phí học tập cho 37 học sinh thuộc đối tượng mồ côi cả cha lẫn mẹ, học sinh khuyết tật không thuộc hộ nghèo, cận nghèo, học sinh thuộc diện hộ nghèo và học sinh dân tộc thiểu số với số tiền: 216.750.000 đồng.

- Hỗ trợ học bổng và mua sắm phương tiện đồ dùng dạy học: không.

3. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù: không.

4. Các công khai khác: Thực hiện theo TT90.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Thành tích của học sinh

a) Cấp quốc gia

- Hội thao Giáo dục Quốc phòng an ninh toàn quốc đạt: 01 giải **Nhất quốc gia** cá nhân (đây là giải Nhất duy nhất của đoàn Đà Nẵng), 02 giải **Khuyến khích quốc gia** cá nhân, 01 giải **Ba** đồng đội, 02 giải **Khuyến khích** đồng đội.

- Cuộc thi hát tiếng Anh dành cho học sinh THPT Toàn quốc, đạt giải Thí sinh được **yêu thích nhất** và giải thí sinh **Xuất sắc nhất khu vực Miền Trung**.

b) Cấp khu vực

- Kỳ thi Olympic truyền thống 30/4 lần thứ XXX năm 2026 tại trường THPT chuyên Lê Hồng Phong thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả: đạt 02 huy chương Bạc và 06 huy chương Đồng.

- Tham gia thi kỳ thi Olympic Tin học Miền trung và Tây nguyên lần thứ VII năm 2026 đạt **02 giải**; trong đó: 01 giải Ba (HCĐ), 01 giải Khuyến khích.

c) Cấp thành phố

- Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp thành phố năm học 2025-2026. Kết quả: 01 giải Ba và 01 giải Tư.

- Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp thành phố năm học 2025-2026. Kết quả: 79 giải: (04 giải Nhất, 11 giải nhì, 18 giải Ba và 46 giải Khuyến khích).

- Tin học trẻ cấp thành phố: đạt **04 giải**; trong đó: 03 giải Ba, 01 giải Khuyến khích.

- Cuộc thi Olympic tiếng Anh cấp thành phố, đây là cuộc thi lớn dành cho tất cả các trường trên địa bàn thành phố, đối với khối THPT có gần 100 trường tham gia, THPT Ngô Quyền đã xuất sắc đạt: **giải nhì** toàn đoàn (xếp sau trường THPT chuyên Lê Quý Đôn); Giải Nhất sản phẩm video được yêu thích nhất và Nhất phần thi hiểu biết chung

- Giải thể thao học sinh cấp thành phố được xếp **vị thứ 4** toàn đoàn, xếp thứ **Nhất** cụm thi đua số 3.

d) Cấp Thành đoàn, phường An Hải

- Tham gia Cuộc thi ý tưởng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo năm 2025 do Thành đoàn tổ chức đạt giải **Nhì toàn đoàn**.

- Tham gia cuộc thi "Sáng kiến xanh cho Đà Nẵng đáng sống" do Thành Đoàn Đà Nẵng tổ chức, đạt 01 **giải Ba**, 02 Giải **khuyến khích.**

- Tham gia giao lưu kỹ năng phường An Hải đạt giải **Nhì.**

- Tham gia liên hoan Ban, nhóm nhảy thanh niên phường An Hải năm 2026, đạt 01 **giải Nhì**, 01 **giải Ba** và 01 giải **Khuyến khích**

- Tham gia Cuộc thi Khoảnh khắc tình nguyện do Thành đoàn tổ chức đạt **giải Ba.**

- Tham gia Hội thao thanh niên, học sinh Phường An Hải năm 2026 do Đoàn phường tổ chức, đạt **giải Ba** môn Bóng chuyền.

- Tham gia cuộc thi xếp sách nghệ thuật tại Ngày Hội sách và văn hóa đọc Phường An Hải năm 2026, đạt **Giải Ba**.

- Tham gia Dự án "Thanh thiếu niên Đà Nẵng đổi mới sáng tạo các dự án vì cộng đồng" năm 2025 do Thành đoàn tổ chức đạt giải **Khuyến khích**.

- Tham gia Cuộc thi Vũ điệu tuổi trẻ năm 2025 do Thành đoàn tổ chức đạt giải **Khuyến khích**.

- Tham gia cuộc thi Thiết kế ấn phẩm, inforgraphic truyền thông về hưởng ứng Ngày hội đổi mới sáng tạo 01/10 và Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10 do Đoàn phường An Hải tổ chức Giải **Khuyến khích.**

- Tham gia cuộc thi Tài năng nghệ thuật Xuân Bính ngọ do Thành đoàn phối hợp với sở Văn hoá thể thao và du lịch tổ chức, đạt Giải **khuyến khích** toàn đoàn.

- Tham gia cuộc thi Sắc màu thanh xuân do thành đoàn Đà nẵng tổ chức, đạt Giải **khuyến khích**

- Tham gia Cuộc thi ý tưởng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo năm 2025 do Thành đoàn tổ chức đạt giải **Nhì toàn đoàn**.

- Tham gia cuộc thi "Sáng kiến xanh cho Đà Nẵng đáng sống" do Thành Đoàn Đà Nẵng tổ chức, đạt 01 **giải Ba**, 02 Giải **khuyến khích.**

- Tham gia giao lưu kỹ năng phường An Hải đạt giải **Nhì.**

- Tham gia liên hoan Ban, nhóm nhảy thanh niên phường An Hải năm 2026, đạt 01 **giải Nhì**, 01 **giải Ba** và 01 giải **Khuyến khích**

- Tham gia Cuộc thi Khoảnh khắc tình nguyện do Thành đoàn tổ chức đạt **giải Ba.**

- Tham gia Hội thao thanh niên, học sinh Phường An Hải năm 2026 do Đoàn phường tổ chức, đạt **giải Ba** môn Bóng chuyền.

- Tham gia cuộc thi xếp sách nghệ thuật tại Ngày Hội sách và văn hóa đọc Phường An Hải năm 2026, đạt **Giải Ba**.

- Tham gia Dự án "Thanh thiếu niên Đà Nẵng đổi mới sáng tạo các dự án vì cộng đồng" năm 2025 do Thành đoàn tổ chức đạt giải **Khuyến khích**.

- Tham gia Cuộc thi Vũ điệu tuổi trẻ năm 2025 do Thành đoàn tổ chức đạt giải **Khuyến khích**.

- Tham gia cuộc thi Thiết kế ấn phẩm, inforgraphic truyền thông về hưởng ứng Ngày hội đổi mới sáng tạo 01/10 và Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10 do Đoàn phường An Hải tổ chức Giải **Khuyến khích.**

- Tham gia cuộc thi Tài năng nghệ thuật Xuân Bính ngọ do Thành đoàn phối hợp với sở Văn hoá thể thao và du lịch tổ chức, đạt Giải **khuyến khích** toàn đoàn.

- Tham gia cuộc thi Sắc màu thanh xuân do thành đoàn Đà nẵng tổ chức, đạt Giải **khuyến khích**

d) Cấp trường

- Kỳ thi Olympic cấp trường lần thứ II năm học 2025-2026 đối với học sinh khối lợp 10, 11. Kết quả: Giải tập thể: 02 giải Nhất, 02 giải Nhì. 02 giải Ba; giải cá nhân: 47 huy chương Vàng, 82 huy chương Bạc, 113 huy chương Đồng và 120 giải Khuyến khích.

- Tổ chức giải Thể thao học sinh cấp trường để phát hiện, bồi dưỡng học sinh tham gia cấp thành phố.

- Ngoài ra, còn có rất nhiều sân chơi bổ ích cho học sinh xuyên suốt quá trình học tập nhằm phát triển kỹ năng, rèn luyện phẩm chất cho học sinh.

2. Thành tích của giáo viên

- Năm học 2025-2026, nhà trường cũng đã tổ chức phong trào viết sáng kiến trong cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường với kết quả có 39 sáng kiến xếp loại A cấp trường, đề nghị Hội đồng sáng kiến Sở GDĐT công nhận.

- Số cán bộ, giáo viên, nhân viên được công nhận Chiến sĩ thi đua cơ sở: 40 người.

Trên đây là Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026 về công khai trong hoạt động giáo dục của trường THPT Ngô Quyền./.

Nơi nhận:
- Hiệu trưởng;
- Phó Hiệu trưởng;
- Thông báo cơ quan;
- Website;
- Lưu: VT, PHT (Nguyệt).

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGÔ QUYỀN

Đặng Công Vĩnh

\